TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2024/DS - ST
Ngày: 24-05-2024
V/v Đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thức
2. Ông Đỗ Quang Lý

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 05 năm 2023 về "Đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/ QĐST-DS ngày 26 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Minh A, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: 313/6 Nguyễn Tiểu L, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1973(có mặt)

Địa chỉ: 378/20A Thoại Ngọc H, Phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Bị đơn:*** Bà Hoàng Kim A; sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 378/16 Thoại Ngọc H, phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Huỳnh Thị Phương K, sinh năm 1973; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 364/31 Thoại Ngọc H, phường Phú T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 05 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - Bà Hoàng Minh A trình bày:

Gia đình tôi có 03 anh chị em gồm tôi Hoàng Minh A, chị tôi Hoàng Kim A và anh trai là Hoàng Quang M. Bố mẹ là ông Hoàng Đình H và bà Huỳnh Thị Phương K, khi bố mẹ ly hôn có thỏa thuận về tài sản cụ thể theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 658/2022/QĐST – DS của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì bố mẹ tôi có đồng ý thỏa thuận chia tài sản chung như sau: Bà Huỳnh Thị Phương K và ông Hoàng Đinh H thống nhất số tiền 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng) tương đương với 60% giá trị căn nhà mà bà Huỳnh Thị Phương K chuyển vào tài khoản mang tên Hoàng Kim A (chị ruột) và sẽ được chia đều cho 03 con chung là Hoàng Kim A, Hoàng Minh A và Hoàng Quang M.

Như vậy, theo QĐ số 658/2022/QDST-DS thì bà Minh A được chia số tiền là 4.400.000.000 đồng trong tổng số 13.200.000.000 đồng mà mẹ tôi đã chuyển vào tài khoản của bà Hoàng Kim A. Riêng ông Hoàng Quang M (anh ruột) đã được bà Hoàng Kim A (chị ruột) giao trả (chuyển khoản) phần được chia là 4.400.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay bà Kim A không giao trả phần tiền của tôi mà chiếm giữ cho đến nay.

Tôi nhiều lần thông báo yêu cầu bà Kim A trả phần tiền của tôi nhưng bà Kim A khẳng định không trả lại số tiền trên cho tôi.

Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Kim A trả lại cho tôi số tiền đang chiếm hữu của tôi là 4.400.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Phương K, sinh năm 1973 (mẹ ruột của nguyên đơn và bị đơn) có bản tự khai xác nhận việc đã chuyển khoản đủ số tiền 13.200.000.000 đồng vào tài khoản Số tài khoản : 0421000545012 Ngân Hàng Vietcombank, Chủ tài khoản: Hoàng Kim A như trong quyết định thuận tình ly hôn, và bà xác nhận việc bị đơn Kim A chưa trả lại tiền 4.400.000.000 đồng cho con gái Minh A hiện số tiền nêu trên vẫn nằm trong tài khoản nêu trên của con Kim A. Bà thống nhất và đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn Minh A .

Bị đơn bà Hoàng Kim A trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát ND quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 48; Điều 86 ; Điều 196; Điều 220; Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên Tòa án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ

luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không làm ảnh hưởng tới đường lối xét xử nên Viện kiểm sát kiến nghị rút kinh nghiệm.

+ Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Minh A yêu cầu bà Hoàng Kim A trả lại số tiền đang chiếm giữ là 4.400.000.000 đồng. Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 658/2022/QĐST - DS của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Hoàng Đình H và bà Huỳnh Thị Phương K có đồng ý thỏa thuận chia tài sản chung như sau: Bà Huỳnh Thị Phương K và ông Hoàng Đinh H thống nhất số tiền 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng) tương đương với 60% giá trị căn nhà, số tiền sẽ được bà Huỳnh Thị Phương K chuyển vào tài khoản mang tên Hoàng Kim A (con ruột) và sẽ được chia đều cho 03 con chung là Hoàng Kim A, Hoàng Minh A và Hoàng Quang M.

Bà Huỳnh Thị Phương K, sinh năm 1973 (mẹ ruột của nguyên đơn và bị đơn) có bản tự khai xác nhận đã chuyển khoản đủ số tiền 13.200.000.000 đồng vào tài khoản: 0421000545012 Ngân Hàng Vietcombank, Chủ tài khoản: Hoàng Kim A theo đúng thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 658/2022/QĐST - DS của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những tài liệu, chứng cứ, cũng như thực tế diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Xét đơn khởi kiện ngày ngày 16 tháng 05 năm 2023, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bị đơn trả số tiền đang chiếm giữ có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là "Đòi tài sản". Bị đơn bà Hoàng Kim A cư ngụ tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Hoàng Kim A đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà Kim A vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim A.

[2]Về yêu cầu của đương sự:

- Xét, bà Hoàng Minh A yêu cầu bà Hoàng Kim A trả lại số tiền trả lại số tiền đang chiếm giữ là 4.400.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn; Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 658/2022/QĐST - DS của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Huỳnh Thị Phương K và ông Hoàng Đinh H thống nhất bà Huỳnh Thị Phương K chuyển số tiền 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng) tương đương với 60% giá trị căn nhà, chuyển vào tài khoản mang tên Hoàng Kim A (con gái) và sẽ được chia đều cho 03 con chung là Hoàng Kim A, Hoàng Minh A và Hoàng Quang M mỗi người được chia 4.400.000.000 đồng. Căn cứ vào 05 chứng từ giao dịch chuyển tiền thì bà Huỳnh Thị Phương K, đã chuyển khoản đủ số tiền 13.200.000.000 đồng (cụ thể số biên lai chuyển tiền của bà K gồm 1303230005000120 ngày 13/03/2023; 1303230005000139 ngày 13/03/2023; 1303230005000156 ngày 13/03/2023; 3005220005000137 ngày 30/05/2022; 3005220005000231 ngày 31/05/2022) vào tài khoản số : 0421000545012 Ngân Hàng Vietcombank, Chủ tài khoản: Hoàng Kim A như thỏa thuận được ghi trong quyết định thuận tình ly hôn. Bà K xác nhận con trai Hoàng Quang M đã nhận được số tiền 4.400.000.000 đồng và việc nguyên đơn khởi kiện là đúng.

Qua xác minh hiện trong tài khoản 0421000545012 Ngân Hàng Vietcombank, Chủ tài khoản: Hoàng Kim A hiện đang còn số dư là 4.400.000.000 đồng thể hiện bà Kim A chưa rút ra để sử dụng cho mục đích cá nhân là bà chưa có mục đích chiếm đoạt, tuy nhiên bà vẫn chưa trả cho nguyên đơn.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà Hoàng Kim A không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Toà và cũng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, … mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Từ các chứng cứ và ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xét việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn để đòi lại số tiền 4.400.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời :

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Minh A được chấp nhận nên việc duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời khi bản án có hiệu lực là không cần thiết, khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền ban hành quyết định chuyển khoản từ tài khoản của người bị thi hành sang tài khoản của người được thi hành án. Do đó nên Hủy bỏ toàn bộ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 19/05/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú và hủy bỏ toàn bộ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2023/QĐ-BPBĐ ngày 19/05/2023.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 4.400.000.000 đồng phải trả cho nguyên đơn, án phí là: 112.400.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ tiền án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 74, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 166, khoản 2 Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 24; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Minh A về việc yêu cầu bà Hoàng Kim A trả lại tài sản.

- Buộc bà Hoàng Kim A phải trả cho bà Hoàng Minh A số tiền là 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Hùy Hủy bỏ toàn bộ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số : 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 19/05/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú .

- Hủy bỏ toàn bộ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2023/QĐ-BPBĐ ngày 19/05/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hoàng Kim A phải nộp án phí là 112.400.000 (một trăm mười hai triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Hoàn lại số tiền là 56.200.000 đ (năm mươi sáu triệu hai trăm ngàn) đồng cho bà Hoàng Minh A theo biên lai thu trên. số tiền tạm ứng án phí mà bà Minh A đã nộp theo biên lai thu số 0014065 ngày 18/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
VKSND Q. Tân Phú;
Chi cục THADS Q.Tân Phú;
Lưu VP, hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ